

Yếu tố tác động đến sự hòa nhập xã hội của sinh viên Công giáo

Vũ Thị Hà¹

¹ Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: vuhavme20@gmail.com

Nhận ngày 10 tháng 7 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 8 tháng 10 năm 2019.

Tóm tắt: Sinh viên Công giáo ngoại tỉnh ở Hà Nội là một bộ phận giáo dân, chủ yếu đến từ các tỉnh phía Bắc của Việt Nam. Họ phải rời xa môi trường sống quen thuộc để sống và học tập ở môi trường xã hội mới. Quá trình hòa nhập xã hội của họ chịu tác động của nhiều yếu tố: môi trường xã hội; chủ trương của giáo hội; giáo luật và cơ chế giám sát tự thân; đồng đạo và cơ chế giám sát của cộng đồng. Đây là những tác nhân thúc đẩy mỗi sinh viên kiến tạo cho mình một chiến lược sống mới.

Từ khóa: Hòa nhập xã hội, sinh viên Công giáo, yếu tố tác động.

Phân loại ngành: Xã hội học

Abstract: The Catholic students in Hanoi who come from other localities are mostly from the northern provinces of Vietnam. They had to leave their familiar living environments to live and study in new social ones. The process of their social inclusion is under the impact of many factors: the social environment, the orientations of the church, canon law and the mechanism of self-monitoring, fellow believers and the community's supervision mechanism. These are the factors that motivate each of the students to create a new life strategy for himself/herself.

Keywords: Social inclusion, Catholic students, impacting factor.

Subject classification: Sociology

1. Mở đầu

Theo số liệu thống kê, chỉ tính riêng sinh viên công giáo (SVCG) ngoại tỉnh ở Hà Nội

tham gia các hội đoàn của SVCG có khoảng 2.500 sinh viên [3, tr.167]. Hầu hết trong số họ là những người được sinh ra, lớn lên ở vùng nông thôn. Để hòa nhập với

môi trường cư trú mới, việc đầu tiên SVCG ngoại tỉnh cần làm là tìm nơi ở trọ và người trọ cùng để ổn định cuộc sống. Nghiên cứu cho thấy, đa số SVCG ngoại tỉnh đều lựa chọn nơi ở trọ gần nhà thờ hơn là gần trường học; ưu tiên chọn người đồng đạo ở cùng hoặc thuê nhà trọ của gia đình đồng đạo hơn là ở với bạn bè và thuê trọ của gia đình khác đạo. Gia đình, thân tộc cũng chi phối sự lựa chọn nơi tạm trú, trong đó, những người thân trong gia đình, họ hàng của họ đã và đang ở tại Hà Nội chính là sự hỗ trợ đắc lực về tinh thần và vật chất đối với SVCG ngoại tỉnh. Ngoài ra, với sự chu cấp có hạn của gia đình, việc lựa chọn nơi ở cũng phải thỏa mãn yếu tố kinh tế của họ. Đối với cộng đồng nơi cư trú, do SVCG ngoại tỉnh thường xuyên thay đổi chỗ ở nên việc thiết lập các quan hệ xã hội giữa họ và cư dân sở tại hay chính quyền địa phương đều không nằm trong ưu tiên của họ.

Khi hòa nhập vào môi trường học tập, SVCG ngoại tỉnh coi trọng việc mở rộng quan hệ xã hội với cả bạn bè đồng đạo và ngoại đạo. Nếu SVCG ngoại tỉnh ưu tiên mở rộng quan hệ xã hội đối với bạn bè đồng đạo như một nhu cầu tự nhiên để được thúc đẩy và nâng đỡ về đức tin thì khi thiết lập quan hệ xã hội với bạn bè ngoại đạo, mỗi SVCG ngoại tỉnh lại có chiến lược riêng. Chiến lược sống này chi phối cách họ tham gia vào các hoạt động đoàn thể tại trường học ở mức độ khác nhau.

Để hòa nhập vào môi trường xã hội, việc thiết lập và duy trì mối quan hệ thường xuyên với cộng đồng đồng đạo vẫn nổi bật nhất. Họ gia nhập các hội đoàn của SVCG tại Hà Nội và tham gia vào các hoạt động hay những sự kiện của giới trẻ Công giáo nói chung và SVCG nói riêng.

Thực hành đức tin là một phần quan trọng trong cuộc sống của SVCG ngoại tỉnh ở Hà Nội. Việc thực hành đức tin thể hiện ở nhiều khía cạnh, song, việc tham dự thánh lễ, lựa chọn tâm thế hòa nhập xã hội và sự đối mặt với tội lỗi là những khía cạnh thể hiện rõ nhất những sự chuyển biến, thay đổi về hành vi cũng như tư duy và tinh thần hòa nhập của SVCG ngoại tỉnh. Tham dự thánh lễ thường xuyên là yêu cầu bắt buộc đối với mỗi tín hữu Công giáo cũng như SVCG ngoại tỉnh. So với trước khi đến Hà Nội, việc tham dự thánh lễ của phần lớn SVCG ngoại tỉnh đã có sự thay đổi, từ chủ yếu đi lễ hằng ngày chuyển sang đi lễ hằng tuần; từ đi lễ vào một giờ cố định sang đi lễ vào một giờ phù hợp nhất với khung thời gian học tập và làm việc; từ đi lễ ở một nhà thờ sang đi lễ ở nhiều nhà thờ khác nhau... Nếu như việc thay đổi thói quen đi lễ của họ chỉ mang tính cơ học và liên quan đến việc sắp xếp thời gian một cách hợp lý thì việc dịch chuyển mục đích tham dự thánh lễ lại thể hiện sự chuyển biến về chất của hoạt động tham dự thánh lễ. So với trước khi đến Hà Nội, mục đích tham dự thánh lễ của phần lớn SVCG ngoại tỉnh được dịch chuyển từ coi trọng việc thể hiện bốn phận của một tín hữu sang việc củng cố lòng tin vào Thiên Chúa và cảm nhận được sự cần thiết của thánh lễ trong việc tĩnh tâm, giải tỏa những áp lực của cuộc sống hằng ngày.

Trong hòa nhập xã hội, mỗi SVCG ngoại tỉnh lựa chọn cho mình tâm thế “giữ đạo” hay “sống đạo”. Trong khi những sinh viên lựa chọn “giữ đạo” cố gắng thực hành đầy đủ những quy định của giáo luật, tránh phạm lỗi và hòa nhập “cầm chừng”

vào môi trường xã hội mới; thì những sinh viên lựa chọn tâm thế “sống đạo” lại thể hiện quan niệm và cách thực hành đức tin một cách phong phú; nhiệt huyết “dấn thân” để tìm ra ý nghĩa của đức tin trong cuộc sống. Tuy nhiên, dù được giáo dục giáo lý cả thời ấu thơ nhưng SVCG ngoại tỉnh vẫn vi phạm giáo luật, thậm chí mắc vào những tội trọng (quan hệ tình dục trước hôn nhân, phá thai, tự tử, giết người...). Dù không được sự đồng tình của phần đông SVCG ngoại tỉnh nhưng những sinh viên đã mắc tội nhận được sự cảm thông nhiều hơn là sự oán trách. Họ đã tìm thấy ở tôn giáo của mình sự cứu cánh, một chỗ dựa tinh thần để khi mắc sai lầm, khi mắc tội với Thiên Chúa, họ vẫn được bao dung, che chở và đón nhận.

Có thể thấy rằng, SVCG ngoại tỉnh đã hòa nhập được vào môi trường xã hội mới ở Hà Nội. Tuy vậy, quá trình hòa nhập xã hội của họ chịu tác động của nhiều yếu tố. Bài viết này phân tích làm rõ hơn một số yếu tố tác động đến sự hòa nhập xã hội của SVCG ngoại tỉnh ở Hà Nội.

2. Yếu tố môi trường xã hội

Môi trường xã hội mới là không gian và thời gian để SVCG ngoại tỉnh có cơ hội dần khẳng định tính tự lập của bản thân. Một nam sinh viên người Thái Bình, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội cho biết: “Năm thứ nhất tham gia Câu lạc bộ Sức khỏe sinh sản, khi có một chuyến đi thực tế lên Trại Lao động số 2, em mạnh dạn đăng ký tham gia. Đây là chuyến đi xa đầu tiên ngoài địa phận Hà Nội. Em không

hỏi bố mẹ mà tự quyết định vì nghĩ: mình có đi một mình đâu mà đi với Câu lạc bộ mà. Đến tuổi này rồi thì phải tự hiểu và tự chịu trách nhiệm về việc mình làm” [3]. Đối với việc thực hành tôn giáo, một nữ sinh viên người Nam Định, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I tâm sự: “Em thấy có nhiều bạn giữ đạo một cách rất hình thức, rất chăm chỉ đi lễ; gia nhập nhiều hội nhóm, đến ngày dâng hoa là tham gia; hoặc bề ngoài phải giữ rất là khiêm nhường. Các bạn ấy muốn bọn em tham gia cùng nhưng bọn em không muốn. Giữa chúng em có những cuộc tranh luận căng thẳng. Em thì thấy có thể hơi nới lỏng về quy củ nhưng mình vẫn giữ cái gốc mới là điều quan trọng. Không phải tất cả mọi người đều nghĩ như em và quan điểm của em không hẳn được khuyến khích” [3].

SVCG ngoại tỉnh muốn thể hiện bản thân trong môi trường sống mới: *thứ nhất*, muốn khẳng định sự tự lập của bản thân, tìm cách thoát dần khỏi sự kiểm soát của gia đình; *thứ hai*, muốn thoát ra khỏi các hình thức giữ đạo hay một khuôn mẫu thực hành đức tin được định hình và được mặc định bởi cộng đồng để tìm cách thể hiện đức tin theo một cách khác. Trong đó, thể hiện sự giằng co về tâm lý giữa việc chấp nhận hay tự thoát khỏi sự kiểm soát của gia đình; sống và hành động theo cách nghĩ và sự mong đợi của cộng đồng; theo cách mà cộng đồng đề cao hay lựa chọn cách thể hiện khác biệt và chấp nhận phản ứng từ cộng đồng. Theo đó, nhiều SVCG ngoại tỉnh đã chủ động lựa chọn cách nghĩ và hành động khác biệt. Môi trường sống mới là điều kiện thuận lợi để họ có thể tự cho

phép mình có cơ hội tìm kiếm, lựa chọn và thử nghiệm những suy nghĩ mới.

Môi trường xã hội mới, phức tạp hơn, thúc đẩy mỗi SVCG ngoại tỉnh phải kiến tạo nên một chiến lược sống cho riêng mình. Nếu như phần đông SVCG ngoại tỉnh chủ động lựa chọn thực hành đức tin theo tâm thế “giữ đạo”, giống với khuôn mẫu thực hành đức tin đã được cộng đồng đồng đạo định hình thì với những sinh viên lựa chọn tâm thế “sống đạo” lại thể hiện sự sống động của đời sống đức tin ở những người trẻ Công giáo với những suy tư, trăn trở và quyết định lựa chọn một trong nhiều giá trị cốt lõi, một trong nhiều khía cạnh “dấn thân” để làm kim chỉ nam hành động. Nếu vẫn sống ở quê hương, không có sự xáo trộn về không gian cư trú và môi trường xã hội, sẽ không có nhiều tác nhân thúc đẩy họ phải suy nghĩ, hành động và thực hành đức tin theo một cách khác so với những thói quen, khuôn mẫu đã được định hình. Một nam sinh viên người Thái Bình, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội cho biết: “Khi ra ngoài, bọn em mới hiểu tinh thần bác ái rộng lớn lắm. Ở nông thôn, ông bà, cha mẹ siêng năng cầu nguyện, kính sách, lễ lạy ở nhà thờ. Họ cống hiến cho cộng đồng, tham gia hội đoàn của giáo xứ, có công việc chung thì cả hội đoàn cùng làm, nhưng chỉ hạn chế trong phạm vi giáo xứ. Nếu ở nhà thì em cũng đi theo con đường ấy” [3].

Trong môi trường sống mới, SVCG ngoại tỉnh ở Hà Nội cũng phải đối mặt với những mặc cảm và định kiến về cộng đồng Công giáo, dù diễn ra không quá gay gắt. Bằng những trải nghiệm thực tế hoặc những

câu chuyện lan truyền trong cộng đồng đồng đạo, mỗi SVCG ngoại tỉnh đều đề cập đến định kiến của người ngoại đạo và mặc cảm của bản thân ở mức độ khác nhau. Một nam sinh viên (người Nam Định, Trường Cao đẳng Xây dựng Hà Nội I) cho biết: “Thực ra từ ngày xưa, cái nhìn của chính quyền và người dân đối với đạo Thiên Chúa đã khác rồi. Có cái gì đó xa lạ, ác cảm, không tốt. Con gái đạo ít lấy chồng ngoại đạo vì xuất giá tông phụ, lấy chồng ngoại đạo thì gần như là bỏ đạo. Mà không có đạo thì giống như không được cứu rỗi linh hồn. Giờ thì không thể nữa”. SVCG cảm giác về định kiến bắt nguồn từ cảm nhận hay từ những khó khăn của việc giữ đạo trong những cuộc hôn nhân hỗn hợp tôn giáo (nhất là trong trường hợp người nữ Công giáo kết hôn người nam ngoại đạo). Định kiến ở môi trường sống mới thể hiện rõ ràng và thực tế hơn. Những định kiến này đã ảnh hưởng ít nhiều đến hành vi của SVCG ngoại tỉnh. Nhận thức được điều này cũng giúp các sinh viên có lựa chọn chiến lược cho bản thân cũng như có tư tưởng cởi mở hơn.

Nếu những tác động trên đây mang lại hiệu quả tích cực thì trong những trường hợp SVCG ngoại tỉnh mắc tội, nhất là tội giết người lại là những tác động tiêu cực của môi trường sống mới tới SVCG ngoại tỉnh ở Hà Nội. Tác động này không những phản ánh đúng những lo ngại của Giáo hội Công giáo về sự khủng hoảng chuẩn mực đạo đức Công giáo, đời sống đức tin của giới trẻ Công giáo, mà ít nhiều còn gây ra những tệ nạn xã hội hay những hành vi vi phạm pháp luật.

3. Yếu tố chủ trương của Giáo hội

Chủ trương của Giáo hội đối với giáo dân, trong đó có giới trẻ và SVCG, là yếu tố tác động bao trùm và mang tính chất định hướng trong việc thực hành đức tin cũng như sự hòa nhập xã hội của SVCG ngoài tỉnh ở Hà Nội, thông qua tinh thần của những văn bản của Giáo hội hoặc bài giảng của các linh mục.

Sắc lệnh Tông đồ Giáo dân là một trong những văn kiện của Công đồng Vatican II, một Công đồng canh tân và nhập thể với nhiều tư tưởng như luồng gió mới trong đời sống Giáo hội toàn cầu. Sắc lệnh đã định nghĩa vai trò tông đồ của giáo dân trong sứ mệnh của Hội thánh như sau: “Bản chất riêng biệt của người giáo dân là sống giữa đời và làm việc đời nên chính họ được Thiên Chúa mời gọi để một khi tràn đầy tinh thần Kitô giáo, họ làm việc tông đồ giữa đời như men trong bột” [2]. Sắc lệnh cũng xác định mục tiêu của việc tông đồ giáo dân gồm: “rao giảng Tin Mừng”, “Thánh hóa trật tự trần thế”, “Công tác bác ái và trợ cấp xã hội”... Sắc lệnh này được coi là văn kiện đầu tiên trong lịch sử các Công đồng được soạn thảo dành riêng về giáo dân và cho giáo dân.

Học thuyết xã hội Công giáo (còn gọi là Giáo huấn xã hội) mà cha đẻ là Giáo hoàng Lêô XIII với Thông điệp Tân sự (1891). Trong thế kỷ XX, Học thuyết xã hội Công giáo có một bước tiến dài. Học thuyết đã trình bày những nguyên tắc nền tảng và đường hướng hoạt động của Giáo hội Công giáo trong lĩnh vực xã hội [4, tr.9]. Về đại thể, nội dung chủ yếu của Học thuyết tập

trung vào ba vấn đề chính là: lao động trong xã hội tư bản; chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa xã hội; xã hội và con người. Trong đó, vấn đề thứ ba được coi là cơ bản hơn, đặc biệt từ sau Công đồng Vatican II. Theo đó, “với giáo huấn xã hội của mình, Giáo hội tìm cách công bố Tin Mừng và làm cho các Tin Mừng hiện diện trong hệ thống phức tạp các mối quan hệ xã hội” [4, tr.48]. Điều này có nghĩa là Giáo hội Công giáo không chỉ mong muốn làm cho Tin Mừng đến được với mọi người mà còn làm sao cho xã hội thấm nhuần và phong phú lên nhờ Tin Mừng. Học thuyết xã hội Công giáo cũng đã được lưu hành trong Giáo hội Công giáo Việt Nam. Những luận đề của học thuyết dần trở thành nội dung sinh hoạt tôn giáo và xã hội của cộng đồng Kitô hữu nước ta. Nhà nghiên cứu Đỗ Quang Hưng cho rằng, việc triển khai Học thuyết xã hội Công giáo đã lôi cuốn ngày càng đông đảo cộng đồng giáo dân, giới trí thức Công giáo cũng như một bộ phận trí thức, thị dân nói chung với nhiều hình thức “hiện diện xã hội” mới mẻ, đặc biệt trong việc hình thành những diễn đàn trí thức và xã hội... [5, tr.592].

Giáo hội Công giáo Việt Nam xác định vai trò của giáo dân và coi việc “sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào” là một chiến lược quan trọng. Theo đó, Giáo hội cũng làm rõ thêm những việc tín hữu Công giáo phải làm: “Thực sai lầm cho những ai biết rằng chúng ta có một quê hương trường tồn ở trần thế nhưng phải kiếm tìm một quê hương hậu đời... Ngược lại cũng sai lầm không kém đối với những ai nghĩ rằng có thể dân thân

hoàn toàn vào các sinh hoạt trần thế như thế các sinh hoạt ấy hoàn toàn xa lạ với đời sống tôn giáo..." [3].

Chủ trương của Giáo hội Công giáo là giáo dân không tách rời cuộc sống tôn giáo và cuộc sống xã hội thực tại. Bên cạnh chu toàn việc "giữ đạo", còn phải đem đạo của mình vào cuộc sống thực tại và lấy những giá trị của đức tin làm hệ quy chiếu cho cuộc sống thường nhật.

Những định hướng của Giáo hội Công giáo, bằng cách này hay cách khác đều được truyền đạt đến giới trẻ, SVCG thông qua các bài giảng của các linh mục trong các thánh lễ, trong các Đại hội Giới trẻ, Lễ Truyền thống của học sinh, sinh viên Công giáo. Mỗi linh mục có cách truyền đạt khác nhau, nhưng xu hướng chung là đặt vấn đề và tạo ra sự tương tác với những người tham dự thánh lễ. Với những buổi thánh lễ hằng tuần dành cho giới trẻ, SVCG, một phần bài giảng, nhất là phần diễn giải lời Chúa cũng được thực hiện theo hình thức đối thoại, tương tác. Có thể nói, đây chính là điểm mới cho thấy những cố gắng của Giáo hội nói chung, của các linh mục nói riêng trong việc hướng dẫn đời sống đức tin cho giới trẻ, SVCG.

4. Yếu tố giáo luật và cơ chế giám sát tự thân

Công giáo có một hệ thống tổ chức quy định, giáo lý, chuẩn mực đạo đức chặt chẽ đối với tín đồ. Vì thế, một cộng đồng Công giáo ổn định, các tín đồ gắn bó với nhau bởi các quy định, giáo lý, giáo luật là điều dễ nhận thấy. Đối với SVCG ngoại tỉnh ở Hà

Nội, những quy định của giáo lý, giáo luật là một trong các yếu tố tác động mạnh mẽ đến quá trình hòa nhập xã hội.

Dù môi trường sống thay đổi nhưng sự chi phối của giáo lý, giáo luật, việc thực hành đức tin của SVCG ngoại tỉnh ở Hà Nội vẫn khá ổn định. Điều này thấy rõ trong các hình thức thực hành tôn giáo của SVCG ngoại tỉnh. Phần lớn trong số họ luôn tuân thủ và cố gắng chu toàn bổn phận cơ bản của một người tín hữu. Mặc dù có thay đổi và dịch chuyển trong việc tham dự các thánh lễ; lựa chọn tâm thế "giữ đạo" hay "sống đạo"... thì SVCG ngoại tỉnh luôn hướng đến mục tiêu là cố gắng thực hiện đúng và đủ những quy định cơ bản của giáo luật. Đặc biệt, đối với bộ phận SVCG ngoại tỉnh lựa chọn tâm thế "giữ đạo", trong quá trình hòa nhập vào môi trường xã hội mới, họ luôn thể hiện sự trung tín với tôn giáo của mình. Việc thực hiện đúng và đủ giáo luật là sự lựa chọn có chủ đích và mục tiêu thực hành đức tin duy nhất của họ để tránh nguy cơ mắc lỗi.

Những quy định của giáo lý, giáo luật giúp cho SVCG ngoại tỉnh ở Hà Nội luôn có định hướng, kim chỉ nam cho hành động. Điều này được thể hiện rõ ràng hơn trong bộ phận SVCG ngoại tỉnh lựa chọn tâm thế "sống đạo". Với họ, việc thực hành đúng và đủ giáo lý, giáo luật chỉ là yêu cầu cơ bản của một tín hữu Công giáo. "Sống đạo" là một yêu cầu và nỗ lực cao hơn, nhất là đối với tín hữu Công giáo trẻ. "Sống đạo" không chỉ để "giữ đạo", mà phải "tuyên xưng đức tin", "loan báo Tin Mừng" và "làm nhân chứng cho Chúa giữa cuộc sống

đời thường". Mỗi SVCG mang tinh thần "sống đạo" luôn nỗ lực trau dồi kiến thức, suy ngẫm về đức tin để lựa chọn một tôn chỉ làm kim chỉ nam cho hành động của mình; để hiện thực hóa những giá trị cốt lõi của đạo mà họ hướng tới.

Để đảm bảo giữ đúng giáo lý, giáo luật, hầu hết SVCG ngoại tỉnh ở Hà Nội đã tự tạo ra những điều kiện thuận lợi nhất cho việc thực hành giáo lý, giáo luật (thuê nhà trọ gần nhà thờ hơn là gần trường học), ở trọ với người đồng đạo, tập hợp nhau thành nhóm đồng đạo, thuê nhà trọ của các gia đình Công giáo, tham gia vào các hội đoàn của SVCG...). Đây là những phương án lựa chọn "an toàn" nhất giúp họ vừa được nâng đỡ và được nhắc nhở trong việc thực hành đức tin, vừa lường trước những nguy cơ trước sự lười biếng trong thực hiện giáo lý, giáo luật. Cao hơn, điều này thể hiện rõ ràng nhất sự chi phối mang tính bao trùm của giáo luật trong quá trình hòa nhập xã hội của SVCG ngoại tỉnh ở Hà Nội. Không chỉ chi phối những biểu hiện bề ngoài của việc thực hành đức tin; giáo lý, giáo luật còn được bồi đắp dần dần và kết tinh thành "lương tâm Công giáo" (một cơ chế giám sát tự thân hữu hiệu trong mỗi tín đồ Công giáo nói chung và SVCG ngoại tỉnh nói riêng). Khi nghiên cứu về những trải nghiệm của những "người thiếu số" về đời sống gia đình trong cộng đồng mộ đạo về hiện tình hôn nhân - gia đình cộng đồng Công giáo tại giáo phận Xuân Lộc, Nguyễn Đức Lộc nhận định: "Giáo luật Công giáo như là một sợi dây ràng buộc vô hình để khuôn định hành vi ứng xử cá nhân, chọn

lựa vượt khỏi những khuôn định giáo luật không phải là vấn đề dễ dàng đối với đời sống tinh thần của giáo dân" [8]. Đối chiếu và soi rọi đối với SVCG ngoại tỉnh, trong quá trình hòa nhập xã hội, "lương tâm Công giáo" luôn giúp họ suy xét, phân định điều nên - không nên làm, điều đúng - sai... trong cả những tình huống thường ngày lẫn trong những lúc gặp khó khăn trong cuộc sống. Đối với một số trường hợp SVCG ngoại tỉnh đã có những lựa chọn vượt ra khỏi khuôn định của giáo luật khi mắc tội trọng, để quyết định lựa chọn, họ đã phải tự đối diện với những dẫn vật trong tâm lý, lựa chọn theo giáo luật quy định hay lựa chọn làm trái giáo luật, mà người Công giáo gọi là "tự cắt đứt mối dây liên hệ với Thiên Chúa", thì cả trước và sau đó, giáo luật Công giáo hay "lương tâm Công giáo" vẫn là sợi dây vô hình níu kéo họ gắn bó với tôn giáo của mình.

5. Yếu tố đồng đạo và cơ chế giám sát của cộng đồng

Gia đình và những người thân tộc đồng đạo là mạng lưới xã hội đầu tiên giúp SVCG ngoại tỉnh dựa vào đó để tìm hiểu về môi trường sống mà họ sẽ đến và góp phần giúp họ mở rộng mạng lưới xã hội của mình. Đối với một số SVCG ngoại tỉnh, gia đình và người thân di cư đến Hà Nội trước đó đã trở thành chỗ dựa vững chắc, nền tảng xã hội đầu tiên để họ yên tâm hòa nhập vào môi trường xã hội mới.

Bạn bè đồng đạo, trong đó có cả những thể hệ cựu SVCG và các hội nhóm SVCG, là mạng lưới xã hội và cộng đồng đồng đạo thứ hai của SVCG ngoại tỉnh. Việc tìm đến với các hội đoàn của hầu hết SVCG ngoại tỉnh cho thấy mong muốn và nhu cầu sinh hoạt trong cộng đoàn. Đó còn là cách họ thể hiện và chứng tỏ việc chu toàn bổn phận đức tin cho các bạn đồng đạo cùng trang lứa và những người đồng đạo khác. Cộng đồng đồng đạo còn thường xuyên nhắc nhở SVCG ngoại tỉnh trong việc thực hành đức tin khi họ có dấu hiệu chênh mảng hay lười biếng. Nói cách khác, cộng đồng đồng đạo là một cơ chế giám sát cộng đồng việc thực hành đức tin đối với SVCG ngoại tỉnh ở Hà Nội trong môi trường sống xa gia đình. Với cơ chế giám sát này, những SVCG ngoại tỉnh không ở cùng người thân, không ở cùng bạn đồng đạo, ít hoặc không tham gia vào hội đoàn Công giáo, nghĩa là nằm ngoài sự giám sát cộng đồng, thường được cho là chỉ thực hành “cho đủ đạo” và không sốt sắng trong thực hành đức tin.

6. Kết luận

Quá trình hòa nhập xã hội của SVCG ngoại tỉnh là cơ hội để họ tự nhìn nhận và xác định ý nghĩa của đức tin trong cuộc sống. Sự hòa nhập xã hội giúp SVCG ngoại tỉnh tự lập hơn và bước đầu xác định hướng đi cho cuộc đời mình. Quá trình hòa nhập xã hội của SVCG ngoại tỉnh ở Hà Nội góp phần củng cố sự bền vững của Giáo hội Công giáo Việt Nam. Sự hòa nhập của SVCG ngoại tỉnh ở môi trường thủ đô đã thúc đẩy sự cố kết cộng đồng. Điều này góp

phần tiếp nối tính thống nhất và đa dạng về tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] Công đồng Vatican II (1965), *Hiển chế mục vụ về Giáo hội trong thế giới ngày nay*, Bản dịch Việt ngữ của Giáo hoàng Học Viện Piô X.
- [2] Công đồng Vatican II (1965), *Sắc lệnh tông đồ giáo dân*.
- [3] Vũ Thị Hà (2018), *Giới trẻ Công giáo và sự hòa nhập xã hội*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
- [4] Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Tóm lược Học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [5] Đỗ Quang Hưng (2012), *Công giáo trong mắt tôi*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [6] Đỗ Quang Hưng (2012), “Thần học giáo dân và vấn đề giới trẻ Công giáo (phần đầu)”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 9.
- [7] Đỗ Quang Hưng (2012), “Thần học giáo dân và vấn đề giới trẻ Công giáo (phần sau)”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10.
- [8] Nguyễn Đức Lộc (2016), “Du cư trong tâm tương và tái thiết lãnh thổ tâm hồn - Trải nghiệm của người thiểu số về đời sống gia đình trong cộng đồng mộ đạo (Khảo sát tình hình hôn nhân - gia đình cộng đồng Công giáo tại Giáo phận Xuân Lộc)”, *Đời sống xã hội Việt Nam đương đại (t.2)*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
- [9] Vũ Khởi Phụng (1999), “Người Công giáo hoạt động như thế nào ở Việt Nam”, Hội nghị chuyên đề *Việt Nam, từ đổi đầu Đông Tây tới toàn cầu*, Berlin.
- [10] <http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/Vietnam-tren-duong-doi-moi/2007/2373/Nhan-thuc-va-ung-xu-doi-voi-van-de-ton-giao.aspx>